TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 277/2024/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 23 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông **Nguyễn Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Ngọc Thái**

Ông **Trần Quốc Cường.**

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:

Bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 41/2024/QĐ-ST ngày 24 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, khoản 2 Điều 165 của Luật tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", giữa:

- Người khởi kiện: Ông Trần Q, sinh năm 1950; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Nhân H; địa chỉ: Hẻm D Y nối dài, Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2024).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trụ sở: Số A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Vũ Văn H1, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố B..

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Đại T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B (Văn bản ủy quyền ngày 11/01/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trương Văn C, chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B và ông Võ Quang H2, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trụ sở: Số C H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn C, chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Quang H2, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2024).

Tại đơn kháng cáo ngày 30 tháng 5 năm 2024 đại diện của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Nhân H kháng cáo với lý do: Toà án cấp sơ thẩm cho rằng thời hiệu khởi kiện của ông Q đã hết nên đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 41/2024/QĐST-HC, ngày 24/5/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q; Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ này.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy.

Về thời hiệu khởi kiện: Ông Trần Q xác định tại thời điểm UBND thành phố B ban hành Quyết định số: 7758/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư T, phường T, thành phố B (Bên cạnh Nhà máy bia và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, 6ha) (Đợt 2) + Kèm theo Bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với ông Trần Q, thì ông Trần Q không nhận được Quyết định số 7758 này. Ông Trần Q chỉ nhận được cuộc điện thoại giới thiệu là nhân viên Trung tâm phát triển quỹ đất Tp . thông báo cho ông đến nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ là 741.420.897 đồng, ông Q đã nhận đủ số tiền này nên ông đồng ý bàn giao mặt bằng cho Trung tâm phát triển quỹ đất Tp .. Đến khoảng tháng 9/2023, khi ông Q thấy các hộ xung quanh được bồi thường, hỗ trợ mà gia đình ông vẫn chưa được bồi thường, hỗ trợ, ông Q được các hộ xung quanh đưa cho xem Bản án số: 68/2023/HC-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án số: 299/2023/HC-PT ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, thì ông Q mới biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm. Vì vậy, ngày 13/12/2023, ông Trần Q nộp đơn khởi kiện đến Tòa án. Tuy nhiên, tại giấy cam kết giao mặt bằng ngày 03/12/2020 ông Q là người ký cam kết có nội dung:

"Thực hiện Quyết định số: 7758/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư T, phường T, thành phố B. Tôi có ý kiến như sau:

Đề nghị Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B chi trả đủ số tiền bồi thường cho tôi theo Quyết định số: 7758/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

Tôi Trần Q xin cam kết sau 5 ngày kể từ ngày nhận tiền sẽ di dời tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu ra khỏi phạm vi giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B để đơn vị bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư theo quy định.

Ngoài ra, tại Biên bản làm việc ngày 25/4/2024 (Bút lục 137), người đại diện theo ủy quyền của ông Q là ông Nguyễn Văn Nhân H thừa nhận trong cùng ngày 03/12/2020 ông Q đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ và ký xác nhận vào Phiếu chi và Giấy cam kết bàn giao mặt bằng cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B.

Từ những nội dung trên, có đủ căn cứ xác định vào ngày 03/12/2020 ông Q buộc phải biết về nội dung Quyết định số: 7758/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư T, phường T, thành phố B (Bên cạnh Nhà máy bia và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, 6ha) (Đợt 2).

Do đó, thời hiệu khởi kiện trong trường hợp của ông Q là 01 năm kể từ ngày 03/12/2020 là ngày ông Q nhận được hoặc biết được Quyết định hành chính số: 7758/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố B xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Nhưng đến ngày 13/12/2023, ông Trần Q nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết tuyên hủy một phần Quyết định số: 7758/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố B là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Từ những căn cứ và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của người khởi kiện không cơ sơ sở, kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất nội dung vụ án, do vậy Toà án cấp phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên Quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do ông Trần Q là người cao tuổi nên không phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 41/2024/QĐST-HC ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Q không phải nộp án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Cường